

Số: 39/2016/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 08 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Điều chỉnh, bổ sung giá đất ở tại thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019);

Ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh (tại Công văn số 143/HĐND ngày 19/7/2016);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 423/TTr-STNMT ngày 04/7/2016); ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại báo cáo số 130/BC-STP ngày 29/6/2016); đề nghị của UBND thành phố Tuy Hòa (tại Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 14/6/2016); đề nghị của UBND thị xã Sông Cầu (tại Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 08/6/2016); kèm theo biên bản họp đại diện các ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Cục Thuế, UBND thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu ngày 17/6/2016).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung giá đất ở tại thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh; như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung giá đất ở tại thành phố Tuy Hòa:

Điều chỉnh, bổ sung Điểm 50 Phần A Mục I của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về giá đất ở đô thị 5 năm (2015-2019):

Số T T	Tên đường, đoạn đường	Giá đất (đồng)			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Đường Điện Biên Phủ				
-	Đoạn từ đường Độc Lập đến	5.500.000	2.500.000	2.000.000	1.000.000

Số T T	Tên đường, đoạn đường	Giá đất (đồng)			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Đại lộ Hùng Vương (đã có trong Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2016))				
-	Đoạn từ đại lộ Hùng Vương đến đường NB4 (sau khi được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch được duyệt)	6.000.000			
2	Dự án cơ sở hạ tầng khu phố Điện Biên Phủ (sau khi được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch được duyệt)				
-	Các trục đường quy hoạch rộng 16m (bao gồm đường Hai Bà Trưng đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Điện Biên Phủ; đường N1 đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Điện Biên Phủ; đường Lương Văn Chánh đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Điện Biên Phủ)	4.000.000			
-	Trục đường D1 (quy hoạch rộng 10m)	3.500.000			

2. Giá đất ở tại thị xã Sông Cầu:

Bổ sung giá đất Khu dân cư chợ Xuân Hải vào Điểm 3 Phần A Mục II của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về giá đất ở nông thôn 5 năm (2015-2019):

Số TT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất (đồng)			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Khu dân cư Chợ Xuân Hải				
-	Mặt tiếp giáp Quốc lộ 1D	1.700.000			
-	Đường rộng 20m	1.400.000			
-	Đường rộng 10m	1.000.000			

* Lý do bổ sung: Tại thời điểm ban hành Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019); các trục đường thuộc dự án cơ sở hạ tầng khu phố Điện Biên Phủ, Phường 5, thành phố

CÔNG BÁO/SỐ 35+36/Ngày 17-8-2016

Tuy Hòa và dự án Khu dân cư Chợ Xuân Hải, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu chưa đầu tư 85
xây dựng hạ tầng nên chưa có trong Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019). Mặt khác trong Bảng giá đất đường Điện Biên Phủ là từ đường Độc Lập đến đường Hùng Vương nhưng không ghi rõ đoạn này.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiên